

Số: 17/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành quy định quản lý các dự án thành phần
thuộc đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005 (Đề án 112)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về ban hành Quy chế đấu thầu và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định 66/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Quy chế đấu thầu;
- Căn cứ Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định - 38/2000/QĐTTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 531/TTg;
- Căn cứ Quyết định số 27/2002/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành qui chế làm việc của Ban Điều hành Đề án Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005;
- Căn cứ thông tư 34/2002/TT/BTC ngày 17 tháng 4 năm 2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác quản lý tài chính thực hiện Đề án “Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005”;
- Căn cứ văn bản số 131/CV-BĐH112 ngày 01 tháng 8 năm 2003 của Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ về việc áp dụng “Quy trình xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng thuộc Đề án 112”;

- Căn cứ quyết định số 155/2002/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước và quyết định số 30/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi bổ sung một số điều của quyết định số 155/2002/QĐ-UB;

- Căn cứ Quyết định 105/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án “Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005”;

- Căn cứ Quyết định 821/QĐ-UB ngày 03 tháng 3 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban điều hành Đề án Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2002 - 2005 (Ban Điều hành Đề án 112);

- Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Tờ trình số 2968/VP-BĐH112 ngày 22 tháng 10 năm 2003);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo quyết định này quy định quản lý các dự án thành phần thuộc Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố trái với Quyết định này đều bãi bỏ. Các nội dung có liên quan đến quản lý các dự án thuộc Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005 không đề cập trong quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý các dự án đầu tư.

Điều 3. - Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Điều hành Đề án 112 thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTTU;
- TTHĐND;
- TTUB;
- Ban điều hành 112 TP;
- VPHĐ-UB: Các PVP;
- Các tổ NCTH;
- Lưu (TTTH-H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2004

QUY ĐỊNH

Về quản lý các dự án thành phần thuộc đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005 (Đề án 112)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-UB
ngày 16 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Các dự án thuộc Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố được chia thành hai loại như sau:

1.1 - Các dự án xây dựng, triển khai các phần mềm và cơ sở dữ liệu (trừ các phần mềm dựng sẵn được cung cấp trọn gói, phần mềm hệ thống và các phần mềm dùng làm công cụ phát triển) và dự án đào tạo của Đề án 112 thành phố thuộc loại các dự án “Xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng” (được phân loại theo độ phức tạp căn cứ trên các yếu tố cơ bản được quy định trong “Quy trình xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng thuộc Đề án 112” của Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ) gồm: Dự án phần mềm đơn giản, dự án phần mềm bình thường, dự án phần mềm phức tạp, dự án phần mềm rất phức tạp;

1.2 - Các dự án còn lại của Đề án 112 thành phố thuộc loại các dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin”. Các dự án này được quản lý như các dự án đầu tư theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và được phân loại (Nhóm A có tổng mức đầu tư trên 200 tỷ đồng; Nhóm B có tổng mức đầu tư từ 20 tỷ đến 200 tỷ đồng; Nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng).

Điều 2. - Phạm vi áp dụng:

2.1 - Các dự án ban hành kèm theo quyết định 105/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án “Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005”;

2.2 - Các dự án được Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố đồng ý cho triển khai bổ sung, điều chỉnh trong Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2005;

2.3 - Các dự án do Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ giao hoặc bổ sung, điều chỉnh cho Ban Điều hành Đề án 112 thành phố xây dựng và triển khai thí điểm;

Các loại dự án trên được gọi tắt là các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố.

Điều 3. - Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan chủ quản đầu tư; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố là chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố. Chủ dự án là đơn vị được giao triển khai thực hiện dự án. Ban Điều hành Đề án 112 thành phố là cơ quan tổ chức, điều phối, hướng dẫn các sở - ngành và ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện Đề án 112 thành phố. Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thực hiện cơ chế tài chính đối với Đề án 112 thành phố theo qui định tại quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 08 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia và quyết định 38/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 531/TTg.

Điều 4.- Văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố là chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm cho việc thực hiện Đề án 112 thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và thông qua. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh quyết toán vốn đầu tư và nguồn ngân sách sự nghiệp cho các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ ĐỐI VỚI DỰ ÁN THUỘC NHÓM “XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI PHẦN MỀM ỨNG DỤNG”

Điều 5.- Việc xây dựng và triển khai các dự án phần mềm ứng dụng phải tuân thủ quy trình “Xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng thuộc Đề án 112” và các qui định bổ sung của Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6.- Về xây dựng giải pháp khả thi: Căn cứ đề cương giải pháp khả thi được Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thông qua, Chủ đầu tư (Văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn xây dựng và phối hợp với đơn vị chủ dự án thực hiện giải pháp khả thi, Chủ đầu tư ký kết hợp đồng với đơn vị chủ dự án hợp đồng trách nhiệm 0 chủ trì xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng.

Điều 7.- Về công tác thẩm định giải pháp khả thi và quyết định đầu tư:

7.1 - Ban Điều hành Đề án 112 thành phố chịu trách nhiệm tiếp nhận và căn cứ vào các quy định hiện hành để tiến hành thẩm định các giải pháp khả thi (do đơn vị tư vấn lập) trên cơ sở công văn trình thẩm định của đơn vị chủ dự án, Ban Điều hành Đề án 112 thành lập Hội đồng Thẩm định. Thành phần Hội đồng

Thẩm định gồm: Đại diện Ban Điều hành Đề án 112 (Trưởng hoặc Phó Ban), Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đại diện Sở Tài chính, Đại diện Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ (nếu cần thiết), Chuyên gia tư vấn hoặc Công ty tư vấn được thuê;

7.2 - Việc tổ chức thẩm định giải pháp khả thi được tiến hành như sau:

7.2.1 - Đối với từng dự án được xếp loại từ đơn giản đến bình thường, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng Thẩm định bao gồm các thành viên trên và các chuyên gia tư vấn được thuê trong các lĩnh vực liên quan đến dự án để tiến hành thẩm định giải pháp khả thi. Thời gian thẩm định không quá 10 (mười) ngày làm việc;

7.2.2 - Đối với từng dự án được xếp loại từ phức tạp trở lên, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng Thẩm định (với thành phần như điều 7 mục 7.1) và thuê tổ chức tư vấn có năng lực chuyên môn giúp Hội đồng thẩm định của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thẩm định giải pháp khả thi. Thời gian thẩm định không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

7.3 - Căn cứ kết quả thẩm định và tờ trình của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định đầu tư các dự án nhóm C và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư các dự án nhóm B;

Điều 8.- Về công tác kiểm tra, thông qua các tài liệu cần phải lập trong quá trình xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng:

8.1 - Các tài liệu cần phải lập trong quá trình xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng bao gồm: Hồ sơ khảo sát phân tích phần mềm ứng dụng, hồ sơ phân tích thiết kế phần mềm ứng dụng, phần mềm ứng dụng, kết quả triển khai phần mềm ứng dụng;

8.2 - Các tài liệu được lập trong quá trình xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng không thuộc mục 8.1 nói trên, giao cho Chủ dự án phối hợp với tư vấn giám sát kỹ thuật chịu trách nhiệm kiểm tra và thông qua;

8.3 - Hội đồng Thẩm định (với thành phần theo mục 7 điều 7.1) và tổ chức tư vấn có năng lực chuyên môn được thuê giúp Ban Điều hành Đề án 112 thành phố chủ trì kiểm tra và thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1 của qui định này và trên cơ sở công văn đề nghị kiểm tra và thông qua của đơn vị chủ dự án;

8.4 - Khi có các thay đổi, điều chỉnh các tài liệu đã được Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thông qua, Chủ dự án và đơn vị tư vấn phải lập thành văn bản xác nhận giữa hai bên, cập nhật sự thay đổi, điều chỉnh vào các tài liệu đã hoàn thành ở giai đoạn trước và trình Ban Điều hành Đề án 112 thành phố kiểm tra, thông qua các thay đổi, điều chỉnh này;

8.5 - Việc tổ chức kiểm tra, thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1 được tiến hành như sau:

8.5.1 - Đối với các dự án được xếp loại từ đơn giản đến bình thường, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thuê các chuyên gia tư vấn thẩm định trong các

lĩnh vực liên quan đến dự án để giúp Hội đồng Thẩm định (được thành lập với thành phần theo mục 7 điều 7.1) của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố trong công tác kiểm tra và thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1;

8.5.2 - Đối với các dự án được xếp loại từ phức tạp trở lên, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thuê tổ chức tư vấn thẩm định có năng lực chuyên môn giúp Hội đồng thẩm định của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố tiến hành kiểm tra và thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1;

8.6 - Thời gian kiểm tra và thông qua:

8.6.1 - Thời gian kiểm tra và thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1 của các dự án được xếp loại từ đơn giản đến bình thường không quá 10 (mười) ngày làm việc;

8.6.2 - Thời gian kiểm tra và thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1 của các dự án được xếp loại từ phức tạp trở lên không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

8.7 - Kinh phí kiểm tra và thông qua các tài liệu nêu trong mục 8.1 được tính vào tổng kinh phí của dự án.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ ĐỐI VỚI DỰ ÁN THUỘC NHÓM “XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN”

Điều 9.- Về xây dựng giải pháp khả thi: Căn cứ đề cương dự án được Ban Điều hành Đề án 112 thành phố xem xét thông qua, Chủ đầu tư ký kết hợp đồng để tổ chức lập giải pháp khả thi với đơn vị tư vấn và hợp đồng trách nhiệm chủ trì xây dựng và triển khai cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin với đơn vị chủ dự án theo quy định.

Điều 10.- Về công tác thẩm định giải pháp khả thi và quyết định đầu tư:

10.1- Ban Điều hành Đề án 112 thành phố chịu trách nhiệm tiếp nhận và căn cứ vào các quy định hiện hành để tiến hành tổ chức thẩm định các giải pháp khả thi (do đơn vị tư vấn lập) trên cơ sở công văn trình thẩm định của đơn vị chủ dự án. Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng Thẩm định (với thành phần theo điều 7.1);

10.2 - Việc tổ chức thẩm định giải pháp khả thi được tiến hành như sau:

10.2.1 - Đối với dự án nhóm C, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng thẩm định và thuê các chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực liên quan đến dự án để giúp Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định giải pháp khả thi. Thời gian thẩm định không quá 10 (mười) ngày làm việc;

10.2.2 - Đối với dự án nhóm B, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng thẩm định và thuê các tổ chức tư vấn có năng lực chuyên môn giúp Hội đồng

thẩm định của Ban Điều hành Đề án 112 thẩm định giải pháp khả thi. Thời gian thẩm định không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

10.3 - Căn cứ kết quả thẩm định và tờ trình của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định đầu tư các dự án nhóm C và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư các dự án nhóm B;.

Điều 11.- Về việc lập Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán: Căn cứ quyết định đầu tư đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Chủ đầu tư ký kết hợp đồng lập Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán với đơn vị tư vấn và hợp đồng trách nhiệm xây dựng và triển khai Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán với đơn vị chủ dự án theo quy định.

Điều 12.- Về công tác thẩm định và phê duyệt Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán:

12.1 - Ban Điều hành Đề án 112 thành phố chịu trách nhiệm tiếp nhận và căn cứ vào các quy định hiện hành để tiến hành thẩm định Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán dự án (do đơn vị tư vấn lập) trên cơ sở công văn trình thẩm định của đơn vị chủ dự án. Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng thẩm định (thành phần như mục 7 điều 7.1) và thuê các chuyên gia tư vấn hoặc công ty tư vấn để thẩm định Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán;

12.2 - Việc tổ chức thẩm định Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán dự án được tiến hành như sau:

12.2.1 - Đối với các dự án nhóm C, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng thẩm định (thành phần như mục 7 điều 7.1) và thuê các chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực liên quan đến dự án để tiến hành thẩm định Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán dự án. Thời gian thẩm định không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

12.2.2 - Đối với các dự án nhóm B, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố thành lập Hội đồng thẩm định (thành phần như ở điều 7.1) và thuê tổ chức tư vấn thẩm định có năng lực chuyên môn giúp Hội đồng thẩm định của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố tiến hành thẩm định Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán dự án. Thời gian thẩm định không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

12.3 - Căn cứ kết quả thẩm định và tờ trình của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán các dự án nhóm C và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt các dự án nhóm B;.

CHƯƠNG IV **VỀ CÔNG TÁC ĐẦU THẦU VÀ** **THANH TOÁN KINH PHÍ**

Điều 13.- Về công tác đấu thầu:

13.1 - Căn cứ quyết định đầu tư dự án hoặc quyết định phê duyệt Thiết kế chi tiết - Tổng dự toán dự án của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư phối hợp với đơn vị chủ dự án xây dựng kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, danh sách nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế của dự án hoặc đề xuất chỉ định thầu, kết quả đấu thầu các gói thầu thuộc dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đấu thầu;

13.2 - Với các gói thầu tư vấn có giá trị dưới 200.000.000 đồng; các gói thầu mua sắm hàng hóa có giá trị dưới 300.000.000 đồng; các gói thầu xây dựng và triển khai phần mềm hoặc xây lắp có giá trị dưới 500.000.000 đồng giao cho chủ đầu tư (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) được tự quyết định chỉ định thầu dựa trên cơ sở đề xuất của đơn vị chủ dự án. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

13.3 - Các gói thầu tư vấn khác (ngoài mục 13.2) có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; các gói thầu mua sắm hàng hóa có giá trị từ 300.000.000 đồng đến một tỷ đồng; các gói thầu xây dựng và triển khai phần mềm hoặc xây lắp có giá trị từ 500.000.000 đồng đến một tỷ đồng: Sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố chấp nhận chủ trương chỉ định thầu bằng văn bản, chủ đầu tư (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) dựa trên cơ sở đề xuất của đơn vị chủ dự án chịu trách nhiệm chọn nhà thầu, xem xét, đánh giá năng lực, kinh nghiệm nhà thầu và ra quyết định chỉ định thầu;

13.4 - Các gói thầu khác không đủ điều kiện hoặc không cần chỉ định thầu (như đã nêu trong mục 13.2, mục 13.3) được tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế theo quy định hiện hành về quản lý đấu thầu;

13.5 - Việc tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, danh sách nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế (nếu có) và kết quả đấu thầu được thực hiện như sau:

13.5.1 - Đối với các dự án được xếp loại từ đơn giản đến bình thường (thuộc Nhóm dự án Xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng), chủ đầu tư phối hợp với đơn vị chủ dự án thành lập hội đồng thẩm định hoặc hội đồng đấu thầu để thực hiện công tác đấu thầu. Kết quả đấu thầu được chủ đầu tư (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

13.5.2 - Đối với các dự án được xếp loại từ phức tạp trở lên (thuộc Nhóm dự án Xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng), chủ đầu tư phối hợp với đơn vị chủ dự án thuê tổ chức tư vấn có năng lực chuyên môn hỗ trợ chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các nội dung liên quan đến đấu thầu. Kết quả đấu thầu được chủ đầu tư (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

13.5.3 - Đối với các dự án nhóm C (thuộc Nhóm dự án Xây dựng Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin), chủ đầu tư chủ trì phối hợp với đơn vị chủ dự án thành lập hội đồng thẩm định hoặc hội đồng đấu thầu để thực hiện công tác đấu

thầu. Kết quả đấu thầu được chủ đầu tư (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

13.5.4 - Đối với các dự án nhóm B (thuộc Nhóm dự án Xây dựng Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin), chủ đầu tư chủ trì phối hợp với đơn vị chủ dự án thuê tổ chức tư vấn có năng lực chuyên môn hỗ trợ chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các nội dung liên quan đến đấu thầu. Các nội dung liên quan đến đấu thầu được chủ đầu tư (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) trình thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

13.5.5 - Thời gian thẩm định nội dung liên quan đến hồ sơ mời thầu không quá 7 (bảy) ngày làm việc và thời gian thẩm định kết quả đấu thầu không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

Điều 14.- Về cấp phát và thanh toán vốn đầu tư, vốn sự nghiệp: Căn cứ kế hoạch vốn hàng năm được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Kho bạc nhà nước thành phố, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tạm ứng, thanh toán khối lượng công trình, nội dung công việc hoàn thành cho chủ đầu tư (thông qua Ban Điều hành Đề án 112) theo qui định của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG V VỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 15.- Ký kết hợp đồng thực hiện các dự án:

15.1 - Chủ đầu tư thông qua ý kiến đánh giá của Ban Điều hành Đề án 112 thành phố, ký kết các hợp đồng thực hiện các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố trên cơ sở kết quả đấu thầu hoặc quyết định chỉ định thầu;

15.2 - Để đảm bảo triển khai có hiệu quả các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố, Chủ đầu tư ký hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị chủ dự án trong việc giám sát và phối hợp quản lý xây dựng và triển khai các dự án. Ngoài ra, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố có thể mời đơn vị tư vấn giám sát thay mặt Ban Điều hành Đề án 112 thành phố giám sát và thẩm định toàn bộ quá trình thực hiện dự án.

CHƯƠNG VI VỀ KẾT THÚC DỰ ÁN VÀ QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Điều 16. - Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thuê tổ chức tư vấn có năng lực chuyên môn phối hợp với Chủ dự án tiến hành nghiệm thu hợp đồng thực hiện và triển khai dự án.

Căn cứ kết quả đánh giá, thẩm định, nghiệm thu của tổ chức tư vấn, chủ dự án và ý kiến của Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Điều hành Đề án 112 thành phố giúp chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố đã hoàn thành theo qui định của Bộ Tài chính chuyển cho Sở Tài chính thành phố thẩm định để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 17.- Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, vốn sự nghiệp, dự án được kết thúc, chủ đầu tư bàn giao phần mềm ứng dụng và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho đơn vị chủ dự án và các đơn vị tham gia dự án thành phần chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì theo qui định.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18.- Chủ đầu tư có trách nhiệm phải quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn đầu tư, đơn vị thi công khi có gian dối, không đảm bảo chất lượng và không đảm bảo đúng tiến độ thi công dự án. Đối với các trường hợp chế tài về tài chính trong các hợp đồng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra và thu các khoản phạt tiền vào ngân sách thành phố.

Điều 19.- Chủ đầu tư theo dõi hoạt động đầu tư, giám định đầu tư; định kỳ 6 (sáu) tháng, lập danh sách và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các đơn vị chủ dự án, các đơn vị tư vấn đầu tư, các đơn vị thi công thực hiện không đảm bảo các quy định trong quá trình thực hiện các dự án thành phần thuộc Đề án 112 thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ